

Giới thiệu đến các em học sinh và các thầy cô giáo top 3 bài văn hay lớp 11: Phân tích 4 câu đầu bài Câu cá mùa thu. Đây là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em nghiên cứu, bổ sung để hoàn thiện bài viết của mình tốt hơn.

Dàn ý phân tích 4 câu đầu bài Câu cá mùa thu Nguyễn Khuyến

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+ Nguyễn Khuyến là một trong hai đại biểu xuất sắc cuối cùng của nền văn học Trung đại Việt Nam, bậc quán quân về thơ tả cảnh mùa thu nổi tiếng với chùm thơ thu ba bài Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm.

+ Thu điếu có nét đặc sắc riêng, tả cảnh thu ở một không gian thời gian cụ thể, đằng sau cảnh thu tĩnh lặng là nỗi niềm tâm sự thâm kín của thi nhân.

- Khái quát nội dung 4 câu đầu: Cảnh sắc mùa thu của làng quê Bắc Bộ đẹp mộc mạc, giản dị.

2. Thân bài

* Giới thiệu chung về bài thơ

- Mùa thu là đề tài quen thuộc của thi ca. Thơ viết về mùa thu của văn học Trung đại Việt Nam thường miêu tả cảnh đẹp vắng vẻ, ủa tàn và u buồn. Cảnh thu được ghi lại một cách ước lệ tượng trưng với những nét chấm phá, chớp lấy cái hồn của tạo vật. Thu điếu của Nguyễn Khuyến cũng mang nét thi pháp ấy.

- Nhưng Nguyễn Khuyến được mệnh danh là nhà thơ của làng quê Việt Nam. Gần suốt đời mình, ông gắn bó với thôn quê, hòa hợp và thấu hiểu mảnh đất quê nhà. Thế nên, cảnh vật làng quê trong thơ ông hiện lên rất chân thực, giản dị, tinh tế. Đọc Thu điếu, ta bắt gặp một bức tranh thu đặc trưng của vùng chiêm trũng Bắc Bộ, quê hương của nhà thơ. Đây chính là nét mới mẻ của tác phẩm so với thi pháp truyền thống của văn học Trung đại Việt Nam.

- Thu điếu viết bằng chữ Nôm, làm theo thể thất ngôn bát cú Đường luật. Cảnh thu được miêu tả trong hầu hết 8 câu thơ, hình ảnh con người chỉ xuất hiện trực tiếp ở hai câu cuối bài. Cảnh trong bài vẫn là trời nước, gió, trúc – những thi liệu quen thuộc nhưng hồn thơ thì đã vượt ra khỏi khuôn sáo thi tứ cổ điển.

* Cảm nhận 4 câu đầu bài thơ Thu điếu

- Hai câu đề

+ Hình ảnh đầu tiên được tác giả miêu tả là “ao thu”.

+ Từ “lạnh lẽo” đặc tả khí lạnh của ao nước mùa thu, dường như cái lạnh ấy thấm sâu vào da thịt con người.

+ Tính từ “trong veo” đã tuyệt đối hóa độ trong của nước, đồng thời còn gợi ra độ thanh sạch, sự bất động, tĩnh lặng của mặt ao.

+ Hai âm “eo” được gieo trong một câu khiến cho cảm giác về cái lạnh và sự ngưng đọng của không gian càng trở nên tuyệt đối, đồng thời còn gợi ra không

gian nhỏ hẹp của chiếc ao.

+ Trên nền cảnh thu ấy xuất hiện một chiếc thuyền câu lẻ loi, đơn chiếc, bé nhỏ. Số từ chỉ số ít “một chiếc” kết hợp với từ láy “tẻo teo” khiến cho chiếc thuyền càng nhỏ bé hơn, như co lại thành một nét chấm trên nền ao cũng bé xíu và trong trong tận đáy.

=> Hai câu đề đã vẽ nên cảnh sắc rất riêng biệt, mộc mạc, đơn sơ của mùa thu Bắc Bộ với những nét đặc trưng nhất của khí thu, chất thu là cái lạnh và sự tĩnh lặng.

- Hai câu thực

+ Mùa thu tiếp tục hiện lên với hình ảnh “sóng biếc”, “lá vàng”.

+ Cảnh vận động một cách khẽ khàng:

Tác giả đã rất nhạy cảm, tinh tế khi chớp được những biến động tinh vi của tạo vật.

Sự chuyển động “hoi gợn tí” của sóng, là sự đưa nhẹ, khẽ khàng của chiếc lá vàng, là sự mong manh uốn lượn của hơi nước mờ ảo trên mặt ao.

+ Hai câu thơ đối nhau rất chỉnh, các sự vật có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, gió thổi làm sóng gợn, làm lá rơi.

+ Các tính từ, trạng từ “biếc”, “tí”, “vàng”, “khẽ”, “vèo” được sử dụng một cách hợp lí, giàu chất tạo hình, vừa tạo ra bức tranh màu sắc thanh nhã, có xanh có vàng, vừa gợi được sự uyển chuyển, sinh động của tạo vật.

=> Cảnh được miêu tả trong hai câu thực, mặc dù là động, nhưng vì động khẽ khàng quá nên thực chất là lấy động để tả cái tĩnh lặng của mùa thu trong không gian của một chiếc ao quê nhà.

3. Kết bài

- Nêu phân tích, đánh giá chung của em về 4 câu thơ.

Phân tích 4 câu đầu bài Câu cá mùa thu - Mẫu số 1

“Thu điếu” cũng như hai bài thơ thu đều được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật bằng ngôn ngữ dân tộc chữ Nôm. Cảnh thu, tình thu được miêu tả hiện lên rõ nét trong bốn câu thơ.

Mở đầu là không gian, thời gian của mùa thu ở làng quê Bắc Bộ:

“Ao thu lạnh lẽo nước trong veo

Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo”

Không gian ở đây là ao thu. Ao là đặc trưng của vùng quê chiêm trũng quê hương của tác giả. Thời gian không phải là đầu thu có chút oi ả xen lẫn của mùa hạ mà có lẽ là lúc phân thu nên mới có hơi lạnh của sự “lạnh lẽo”. Tính từ “Trong veo” đặc tả độ trong của nước dường như có thể nhìn xuyên thấu xuống bên dưới, nó gợi ra sự thanh sạch và tĩnh lặng trên bề mặt ao. Tính từ “lạnh lẽo” như càng làm cho sự vắng lặng tăng thêm. Không chỉ vậy “một chiếc thuyền câu” số từ chỉ số ít “một chiếc” cùng với tính từ “bé tẻo teo” gợi sự nhỏ bé đến vô cùng. Chiếc thuyền câu như co lại là một chấm trên nền của ao thu. Tác giả sử dụng nghệ thuật chấm phá điểm nhãn. Trên cái nền yên tĩnh của mặt ao xuất hiện một chiếc thuyền câu bé tẻo

teo. Hai câu thơ đầu đã mở ra một không gian thu với cảnh sắc rất mộc mạc, giản dị mang nét đặc trưng chất thu, khí thu của làng quê Bắc Bộ.

Nếu như ở hai câu đề nổi bật lên là sự tĩnh lặng thì hai câu thực đã mang những nét vận động nhưng nó lại động để tĩnh. Lấy cái động của cảnh vật mà tả cái tĩnh của mùa thu chốn thôn quê.

“Sóng biếc theo làn hơi gợn tí

Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo”

Hai hình ảnh “sóng biếc”, “lá vàng” tưởng chừng như không có mối liên hệ mà có một sự logic, chặt chẽ với nhau. Vì gió thổi làm cho sóng gợn, lá rơi. Cảnh vật chuyển động chẳng phải ào ạt của lá mùa thu như trong thơ Đỗ Phủ mà nó thật khẽ khàng, nhẹ nhàng sóng chỉ hơi gợn tí, lá chỉ khẽ đưa vèo. Các tính từ, trạng từ “biếc”, “tí”, “vàng”, “khẽ” được sử dụng thật tài tình, kết hợp với nhau tạo nên màu sắc, hình ảnh làm cho cảnh thu trở nên sống động có hồn. Chữ “vèo” khiến cho Tản Đà khâm phục, tâm đắc vô cùng. Ông thổ lộ một đời thơ, ông mới có được một câu thơ vừa ý “Vèo trông lá rụng đầy sân”. Nguyễn Khuyến phải là một con người có một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm mới có thể cảm nhận được sự chuyển động mà như tĩnh tại. Nghệ thuật lấy động tả tĩnh đã được sử dụng thành công đem lại hiệu quả cao.

Cảnh vật êm đềm, thoáng một nỗi buồn. Người câu cá như đang chìm trong giấc mộng thu. Tất cả cảnh vật đều hiện lên với đường nét, màu sắc, âm thanh thoáng chút băng khuâng, man mác, rất gần gũi, thân thiết với mọi người Việt Nam.



Tham khảo thêm

- [Phân tích bức tranh mùa thu qua bài thơ Câu cá mùa thu lớp 11](#)
- [Top 3 Mẫu phân tích cái hay của nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài Câu cá mùa thu](#)

Mẫu phân tích 4 câu đầu bài Câu cá mùa thu - Mẫu số 2

Nguyễn Khuyến được mệnh danh là "Nhà thơ của làng cảnh Việt Nam", qua ngòi bút tài hoa và tấm lòng yêu thương, gắn bó của ông, hình ảnh làng quê Bắc Bộ yên bình mà thơ mộng hiện lên sống động trong từng trang văn. Nổi tiếng nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông có thể kể đến chùm 3 bài thơ thu: Thu điếu, Thu ẩm, Thu vịnh. Trong đó, bài thơ Câu cá mùa thu (Thu điếu) được đánh giá là bài thơ "điển hình hơn cả cho thơ ca mùa thu của làng cảnh Việt Nam", bức tranh mùa thu được thể hiện rõ nét qua bốn câu thơ đầu của bài.

Mở đầu bài thơ, nhà thơ Nguyễn Khuyến đã mở ra không gian cao rộng với những cảnh sắc đặc trưng của vùng chiêm trũng Bắc Bộ:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo*

Cảnh thu được người thi nhân cảm nhận từ nhiều góc nhìn khác nhau, từ xa đến gần, từ thấp đến cao làm cho bức tranh mùa thu trở nên ấn tượng, sống động. Giữa không gian rộng lớn mang theo hơi lạnh của "ao thu", sự xuất hiện của chiếc thuyền câu "bé tẻo teo" như một nét điểm xuyết cho bức tranh thơ. Tính từ "lạnh lẽo" đã đặc tả cái lạnh giá của ao nước mùa thu, "trong veo" lại tạo ấn tượng về độ trong của dòng nước. Câu thơ "Ao thu lạnh lẽo nước trong veo" đã gợi ra không khí se lạnh, không gian tĩnh lặng điển hình của mùa thu Bắc Bộ.

Giữa nền thiên nhiên trong trẻo nhưng tĩnh lặng, sự xuất hiện của một chiếc thuyền câu nhỏ bé càng làm nổi bật sự thanh tĩnh của không gian. Số từ "một chiếc" được kết hợp với từ láy "tẻo teo" mang đến ấn tượng nhỏ bé đến tột cùng.

Như vậy, chỉ với vài nét vẽ, nhà thơ Nguyễn Khuyến đã mở ra bức tranh mùa thu Bắc Bộ với những cảnh sắc thật riêng biệt, vừa có cái mộc mạc, gần gũi vừa có cái mới mẻ, độc đáo. Nổi bật hơn cả trong hai câu đề là đặc trưng về tiết trời và không khí mùa thu, đó là cái se lạnh của thời tiết và sự tĩnh lặng của không gian.

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo*

Đến hai câu thơ thực, nhà thơ tập trung khắc họa những đường nét gợi cảm, sinh động của mùa thu qua những làn sóng biếc và những chiếc lá vàng. "Hơi gợn tí", "khẽ đưa vèo" là những chuyển động rất khẽ, rất nhẹ của sóng, của lá mà nếu không đủ nhạy cảm, tinh tế thì sẽ không thể phát hiện ra. Có thể thấy nhà thơ Nguyễn Khuyến đã rất tinh tế khi đã cảm nhận được những biến chuyển tinh vi của tạo vật, đó là làn sóng khẽ gợn trên mặt nước, là sự lay động khẽ khàng của những

chiếc lá.

Với những hình ảnh tự nhiên, gần gũi kết hợp với nghệ thuật đối rất chính, Nguyễn Khuyến đã tạo ra một sự liên kết chặt chẽ mà hài hòa giữa những sự vật: gió thổi theo sóng khẽ gợn, làm chiếc lá nhẹ nhàng Mặt khác, các tính từ, trạng từ "biếc", "vàng", "tí", "khẽ", "vèo" được nhà thơ sử dụng rất hiệu quả trong hai câu thực, sự kết hợp giữa chúng không chỉ làm cho bức tranh thu trở nên rõ nét về màu sắc và âm thanh mà còn làm cho những sự vật trở nên sống động, gợi cảm hơn với những chuyển động nhẹ nhàng, tinh tế.

Chỉ với những nét vẽ đơn giản, bốn câu thơ đầu tiên đã mở ra bức tranh mùa thu đẹp nhưng tĩnh lặng. Bức tranh không chỉ đơn thuần tả cảnh mà còn trở nên sống động, đặc biệt bởi nó chứa đựng cái "tình" của người thi nhân. Đó là sự gắn bó thiết tha, là tình yêu bình dị mà sâu sắc của nhà thơ với thiên nhiên, làng quê của mình. Đọc Câu cá mùa thu, đặc biệt là bốn câu thơ đầu, ta như trở được đắm mình trong không gian quen thuộc mà độc đáo của mùa thu vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Phân tích 4 câu đầu bài Câu cá mùa thu - Mẫu số 3

Mùa thu vốn là một đề tài quen thuộc trong thơ ca Việt Nam. Thu thường mang đến cho thi sĩ một nỗi buồn man mác, gợi nhớ hay nuối tiếc về một cái gì đó xa xôi, đầy bí ẩn. Dường như không ai vô tình mà không nói đến cảnh thu, tình thu khi đã là thi sĩ! Đến với Nguyễn Khuyến, chúng ta sẽ thấy được điều đó. Cảnh mùa thu trong thơ ông không phải là mùa thu ở bất cứ miền nào, thời nào, mà là mùa thu ở quê ông, vùng đồng chiêm Bắc Bộ lúc bấy giờ. Chỉ với bầu trời “xanh ngắt” (Thu vịnh), với cái nước “trong veo” của ao cá (Thu điếu), và cái “lưng giậu phất phơ màu khói nhạt, làn ao lóng lánh bóng trăng loe” (Thu ẩm). Nguyễn Khuyến đã làm say đắm lòng bao thế hệ! Khi nhận xét về bài thơ Thu điếu của Nguyễn

Khuyến, Xuân Diệu có viết: “Bài thơ Thu vịnh là có thần hơn hết, nhưng ta vẫn phải nhận bài Thu điều là điển hình hơn cả cho mùa thu của làng cảnh Việt Nam”. Vậy ta thử tìm hiểu xem thế nào mà “Thu điều là điển hình hơn cả cho mùa thu của làng cảnh Việt Nam”?

Nếu như ở Thu vịnh, mùa thu được Nguyễn Khuyến đón nhận từ cái không gian thoáng đãng, mênh mông, bát ngát, với cặp mắt hướng thượng, khám phá dần các tầng cao của mùa thu để thấy được: “Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao”, thì ở Thu điều, nhà thơ không tả mùa thu ở một khung cảnh thiên nhiên rộng rãi, không phải là trời thu, rừng thu hay hồ thu, mà lại chỉ gói gọn trong một ao thu: ao chuôm là đặc điểm của vùng đồng chiêm trũng, vùng quê của Nguyễn Khuyến. Bốn câu đầu bài thơ thật hay và thật đẹp.

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo

Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo

Câu thơ đầu tồn tại hai vần “eo”, câu thơ thể hiện sự co lại, đọng lại không nhúc nhích, cho ta một cảm giác lạnh lẽo, yên tĩnh một cách lạ thường. Không có từ “lẽo” và từ “veo” cũng đủ cho ta thấy cảnh tĩnh, nhưng thêm hai từ này lại càng thấy cảnh tĩnh hơn nữa. Khung ao tuy nhỏ nhưng tác giả lại không bị giới hạn mà mở rộng ra nhiều chiều, trong cái không khí se lạnh đó dường như làm cho làn nước ao ở độ giữa thu, cuối thu như trong trẻo hơn. Những tưởng trong “ao thu lạnh lẽo” ấy, mọi vật sẽ không xuất hiện, thế mà thật bất ngờ: Khung ao không trống vắng mà có “một chiếc thuyền câu bé tẻo teo”. Có khung cảnh thiên nhiên và có dấu vết của cuộc sống con người, khiến cảnh thu thêm được phần nào ấm cúng. Chiếc thuyền “tẻo teo” trông thật xinh xắn. Câu thơ đọc lên, làm cho đối tượng miêu tả trở nên gần gũi và thân mật biết bao! Với hai câu mở đầu, nhà thơ sử dụng

những từ ngữ gợi hình ảnh, tạo độ gợi cao: “lẽo”, “veo”, “téo teo” mang đến cho người đọc một nỗi buồn man mác, cảnh vắng vẻ, ít người qua lại. Và rồi hình ảnh:

Sóng biếc theo làn hơi gợn tí

Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo

Càng làm cho không khí trở nên tĩnh lặng hơn, nhà thơ đã dùng cái động của “lá vàng trước gió” để miêu tả cái tĩnh của cảnh thu làng quê Việt Nam. Những cơn gió mùa thu đã xuất hiện và mang theo cái lạnh trở về, khiến ao thu không còn “lạnh lẽo”, không còn tĩnh lặng nữa vì mặt hồ đã “gợn tí”, “lá vàng khẽ đưa vèo”, cảnh vật dường như đã bắt đầu thay đổi hẳn đi! Cơn “sóng biếc” nhỏ “hơi gợn tí” và chiếc lá “trước gió khẽ đưa vèo” tưởng như mâu thuẫn với nhau, nhưng thật ra ở đây Nguyễn Khuyến đã quan sát kỹ theo chiếc lá bay trong gió, chiếc lá rất nhẹ và thon thon hình thuyền, chao đảo liệng đi trong không gian, rơi xuống mặt hồ yên tĩnh. Quả là phải có một tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống thật sâu sắc thì Nguyễn Khuyến mới có thể cảm nhận được những âm thanh tinh tế, tưởng chừng như chẳng ai để ý đến như thế!

Qua bốn câu đầu bài thơ, tác giả đã cho thấy tài năng của mình trong việc dùng từ và một tâm hồn gắn bó tha thiết với thiên nhiên, đất nước, tấm lòng yêu nước thầm lặng nhưng không kém phần sâu nặng.

